

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2022/HS-ST

Ngày: 23-6-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Tiến

2. Bà Vũ Thị Thúy - Phó hiệu trưởng trường Tiểu học và trung học cơ sở Thụy Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy - Thư ký TAND huyện Thái Thụy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Xuân Long - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình xét xử kín sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2022/TLST-HS ngày 12/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST- HS ngày 02/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/HSST-ST ngày 13/6/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Văn V**, sinh ngày 13/3/1999 tại huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T1, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Không có cha; con bà: Đào Thị M, sinh năm 1962; Bị cáo là con duy nhất và chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tháng 3 năm 2018 tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân tại Lữ đoàn pháo binh 454 tại thị trấn S, huyện C, tỉnh H đến tháng 01 năm 2020 xuất ngũ về địa phương. Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/5/2021 đến nay. (Có mặt).

*** Bị hại:**

- Cháu Trần Ngọc A, sinh ngày 25/02/2007

Nơi cư trú: Thôn P, xã T1, huyện T, tỉnh Thái Bình. (Có đơn xin vắng mặt).

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

- Chị Trần Thị Hồng Ph (mẹ đẻ của cháu Trần Ngọc A), sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn P, xã T1, huyện T, tỉnh Thái Bình. (Có đơn xin vắng mặt).

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1987 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình. (*Có mặt*).

* *Người làm chứng:*

- Bà Bùi Thị H2 – sinh năm 1963; Nơi cư trú: Thôn N, xã T2, huyện T, tỉnh Thái Bình. (*Có đơn xin vắng mặt*).

- Anh Trần Đức Long – sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T1, huyện T, tỉnh Thái Bình. (*Vắng mặt*).

* *Đại diện cơ quan, tổ chức nơi bị hại cháu Trần Ngọc A cư trú:* Ông Nguyễn Xuân Đ1 – Bí thư Đoàn thanh niên xã T1, huyện T, tỉnh Thái Bình. (*Vắng mặt*).

* *Đại diện Trường Tiểu học và trung học cơ sở T1, huyện T, tỉnh Thái Bình:* Ông Phạm Anh Ng – Phó hiệu trưởng nhà trường (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 9 năm 2021, Lê Văn V1, sinh ngày 06/8/2002; Nơi cư trú tại Thôn S1, xã H3, huyện T, tỉnh Thái Bình đã có hành vi quan hệ tình dục với cháu Trần Ngọc A, sinh ngày 25/02/2007; Nơi cư trú: Thôn P, xã T1, huyện T, tỉnh Thái Bình đã bị phát hiện, điều tra, truy tố và xét xử tại bản án số 20/2022/HSST ngày 22/3/2022. Trong quá trình điều tra, bị hại là cháu Trần Ngọc A đã khai ra hành vi phạm tội của bị cáo Đào Văn V đã thực hiện vào tháng 6/2021, bị cáo Đào Văn V cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng đầu tháng 6/2021, do quen biết qua mạng xã hội Facebook nên Đào Văn V nảy sinh tình cảm với cháu Trần Ngọc A, sinh ngày 25/02/2007. Sáng ngày 20/6/2021 V nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Ngọc A, V hỏi “Em đã làm chuyện ấy bao giờ chưa”, Ngọc A hiểu ý V hỏi đã quan hệ tình dục chưa nên Ngọc A trả lời V “Em chưa bị mất”. Sau đó V nhắn tin rủ Ngọc A đi chơi thì Ngọc A đồng ý. Khoảng 13 giờ cùng ngày Ngọc A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ biển kiểm soát 17B1- 081.26 của bà Trần Thị Hồng Ph là mẹ của Ngọc A đến cổng đình thôn Đ, xã T1 để đón V. Do lúc này trời mưa to nên Ngọc A lấy áo mưa màu hồng, loại áo mưa trùm trong hộp để đồ dưới yên xe đưa cho V mặc trùm che mưa cho cả hai rồi V điều khiển xe chở Ngọc A đi chơi. Trên đường đi V nói “mưa quá hay vào nhà nghỉ” thì Ngọc A đồng ý. V chở Ngọc A đến nhà nghỉ Mặt trời đêm do bà Bùi Thị H2 là chủ nhà nghỉ. V để xe tại tầng 1 của nhà nghỉ rồi đến gặp bà H2 để thuê phòng nghỉ, thì được bà H2 nói “lên tầng 2 còn hai phòng chọn phòng nào cũng được”, sau đó V dẫn Ngọc A lên tầng 2 và vào phòng thứ 2 bên tay phải theo hướng từ cầu thang vào nhà nghỉ (vì nhà nghỉ không đánh số

phòng). Khi vào phòng, V chốt khoá cửa trong, nằm xuống giường dang tay ra, Ngọc A nằm xuống và gối đầu lên tay V xem điện thoại. Khoảng 15 phút sau thì V, Ngọc A ôm, hôn nhau và tự cởi quần áo của mình rồi cùng nhau quan hệ tình dục với nhau một lần. Sau khi quan hệ tình dục xong Ngọc A vào phòng vệ sinh tắm trước, còn V vào tắm sau, tắm xong cả hai lên giường nằm xem điện thoại đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì V và Ngọc A xuống trả phòng, thanh toán tiền thuê phòng, do V không đeo khẩu trang lên bị bà H2 nhắc nhở đeo khẩu trang phòng chống dịch Covid-19. V chở Ngọc A đi lang thang trên đường đến khoảng 17 giờ cùng ngày V chở Ngọc A đến sân bóng xã T1 thì gặp Trần Đức L, L hỏi V “mày với Ngọc A đi đâu đấy” thì V trả lời “vừa đi nhà nghỉ với Ngọc A về”, sau đó V và L vào đá bóng còn Ngọc A điều khiển xe về nhà.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKSTT ngày 11/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Đào Văn V về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Văn V phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi". Áp dụng khoản 1 Điều 145; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 2 năm 06 tháng tù giam, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 592 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường tổn thất về tinh thần giữa đại diện gia đình bị hại và bị cáo số tiền 50.000.000 đồng.

Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không tranh luận gì. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đưa ra bản án hợp tình, hợp lý theo đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Căn cứ kết tội bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Đào Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Lời khai của bị hại, những người làm chứng; Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh nhận dạng, biên bản ghi lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 20/6/2021, Đào Văn V đã một lần thực hiện hành vi quan hệ với cháu Trần Ngọc A tại nhà nghỉ Mặt trời đêm có địa chỉ tại xã T2, huyện T, tỉnh Thái Bình (tại thời điểm quan hệ tình dục Đào Văn V đã trên 18 tuổi, cháu Trần Ngọc A 14 tuổi 03 tháng 25 ngày). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 145. Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi:

“1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của công dân, của trẻ em được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo và bị hại quen nhau trên mạng xã hội, khi tìm hiểu nhau bị cáo biết cháu Ngọc A vẫn còn đang độ tuổi đi học nhưng vẫn thực hiện hành vi quan hệ tình dục đến việc đã xâm hại về tình dục, nhân phẩm, danh dự, tâm sinh lý và sự phát triển bình thường của người dưới 16 tuổi, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho các bậc cha mẹ. Bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi quan hệ tình dục với người dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật nghiêm trọng tuy nhiên bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, việc đưa ra xét xử bị cáo là đúng quy định của pháp luật hình sự và cần phải

áp dụng một mức án thật nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại cho bị hại và gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo cũng có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Từ những phân tích, nhận định về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý thật nghiêm minh, xử phạt mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung. Bị cáo là người lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 145 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền này và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào khác.

[6] Các vấn đề khác: Bà Bùi Thị H2 là chủ nhà nghỉ Mặt trời đêm được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh, quá trình hoạt động không thực hiện kiểm tra thông tin khách hàng và vào sổ đăng ký lưu trú của nhà nghỉ đã vi phạm quy định trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cơ quan Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn V phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 145; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đào Văn V 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 145 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590, 592 Bộ luật dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đào Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Đào Văn Việt có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23 tháng 6 năm 2022. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo phần bản án của Tòa án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người mà mình bảo vệ.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Công an tỉnh Thái Bình (PC10);
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Xuân Quỳnh